

Bản án số: 79/2025/HS-ST
Ngày: 12/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Thu Hiền**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà NTNL
2. Bà CTT

Thư ký phiên tòa: Bà NTAM - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2- Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông LTG - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2025/HS- ST ngày 23/7/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST - HS ngày 28/7/2025 đối với:

Bị cáo: NTTTT - Sinh năm 1999; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: Tổ 3, xã QM, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: NVD, sinh năm: 1976 và bà TTM; Sinh năm: 1976; Chồng, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 09/5/2025; Hủy bỏ biện pháp tạm giam ngày 07/7/2025; Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị NTT, sinh năm 1993

Nơi thường trú: xóm ĐT, xã HN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã LB, tỉnh Thái Nguyên). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/5/2025, tổ công tác Công an phường LT, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính đối với nhà nghỉ AB (Địa chỉ: số

112 phố PDL, phường LT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội – nay là phường L, thành phố Hà Nội). Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng 201 LAT (Sinh năm: 1996; Trú tại: phường TM, quận NTL, Hà Nội – nay là phường TM, thành phố Hà Nội) và NTT (Sinh năm: 1993; Trú tại: Xóm ĐT, xã HN, huyện ĐT, Thái Nguyên) đang có hành vi mua bán dâm. Đấu tranh tại chỗ, T và T khai việc gặp gỡ và thực hiện hành vi mua bán dâm là do được sự sắp xếp bố trí của NTNT. Tổ công tác đã lập biên bản, yêu cầu các đối tượng về trụ sở làm việc. Từ lời khai của T và T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập NTNT đến trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng NTNT, LAT, NTT khai nhận hành vi của mình.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của NTNT như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/5/2025, bạn xã hội của T tên S (không rõ nhân thân) gọi điện cho T bảo đến quán lẩu ĐT tại chỉ số 790 đường L, LT, ĐĐ, Hà Nội (nay là phường L, thành phố Hà Nội) để tiếp khách. Khi đến nơi, một người đàn ông tên D (không rõ nhân thân) ra đón T lên uống bia cùng LDA (Sinh năm: 2005; Trú tại: Số 25 tổ 34 phố HC, phường ÔCD, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội – nay là phường ÔCD, thành phố Hà Nội) và LAT đã ngồi từ trước đó. Tại đây, D đưa T số tiền 3.500.000 đồng để T ngồi rót bia, ăn uống cùng D, DA và T. Ngồi một lúc thì LAT nói với T “kiếm cho anh một đứa để đi xa”. T hiểu ý của T là tìm gái bán dâm đến. T và T thỏa thuận và thống nhất giá một lần mua dâm là 5.000.000 đồng. T sử dụng mạng xã hội zalo tên “TT” nhắn tin cho NTT sử dụng tài khoản zalo tên “TNMD” đến địa chỉ 790 đường L gặp khách để bán dâm với giá 3.000.000 đồng, T đồng ý. T đưa tiền mặt cho T 5.500.000 đồng trong đó 5.000.000 đồng là tiền mua dâm còn 500.000 đồng là tiền công T cho T. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T đến địa chỉ hẹn gọi điện thoại cho T. T dẫn T xuống tầng 1 gặp T, còn T tiếp tục lên ăn uống, được một lúc thì D bỏ về trước. Sau đó, T và T đi đến nhà nghỉ AB thuê phòng 201 để thực hiện hành vi mua, bán dâm với nhau. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi hai đối tượng T và T đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện và đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của NTT 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu vàng của NTT; thu giữ của NTNT 01 điện thoại di động Iphone 16 promax màu vàng và 9.000.000 đồng. Đây là điện thoại và số tiền có liên quan đến hành vi phạm tội của NTNT.

Đối với LAT, NTT có hành vi mua bán dâm nên Công an quận ĐĐ đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi mua dâm và bán dâm theo quy định tại

Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

Đối với nhà nghỉ AB, đã kịp thời phát hiện hành vi mua, bán dâm và báo cáo cơ quan công an nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Bản cáo trạng số 28/CT - VKSTT ngày 18/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội đã truy tố bị cáo NTTT về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo NTTT thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2- Hà Nội truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm và làm lại cuộc đời.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 24 tháng;

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho chị NTT 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu vàng; tịch thu sung công 01 điện thoại di động Iphone 16 promax màu vàng thu giữ của NTTT do sử dụng vào việc phạm tội.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng thu của T do liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo số tiền 3.500.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội,

Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của NTT và LAT, phù hợp với các vật chứng thu được, lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/5/2025, tại quán lẩu ĐT địa chỉ số 790 đường L; NTTT đã có hành vi làm trung gian môi giới, dẫn dắt cho NAT và NTT thực hiện việc mua bán dâm tại nhà nghỉ AB vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 08/5/2025. Trang đã hưởng lợi 2.500.000 đồng. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh trong sinh hoạt chung của xã hội, là tác nhân làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm. Do đó cần xử bị cáo với mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có ông ngoại được Hội đồng Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Xét thấy: Mục đích của hình phạt không chỉ trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống. Bị cáo NTTT có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, và để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết

phải cách ly bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 16 promax màu vàng thu giữ của bị cáo NTTT, do bị cáo dùng vào việc liên lạc trao đổi môi giới mại dâm nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng thu của T là tiền do phạm tội mà có.

- Trả lại bị cáo NTTT số tiền 3.500.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu vàng thu giữ của chị NTT, chị T có sử dụng vào việc liên hệ với T để trao đổi việc mua- bán dâm, hành vi của chị T đã bị xử lý hành chính nên trả lại chị T điện thoại trên;

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo NTTT phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt: bị cáo NTTT 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NTTT về Ủy ban nhân dân xã QM, TP Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 16 promax màu vàng thu giữ của bị cáo NTTTT;

- Trả lại cho chị NTT 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu vàng.

(Tang vật hiện đang lưu giữ tại Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hà Nội và sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật).

- Trả lại cho bị cáo NTTTT số tiền 3.500.000 đồng và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.500.000 đồng thu giữ của bị cáo NTTTT. *(Theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt số /No:20001 ngày 18/7/2025 giữa Ngân hàng TMCP DT \$ PTVN CN Hà Đông Phòng giao dịch Văn Phú với cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Nội).*

2. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo NTTTT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội;
- Bị cáo, Hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Hiền